

## **5. Chăm sóc**

Chăm sóc lần 1: Khi cây có 2 - 3 lá thật. Làm cỏ, xới nhẹ kết hợp với bón phân thúc lần 1, sau 3 - 4 ngày bón phân thì phun phòng thuốc trừ sâu.

Chăm sóc lần 2: Làm cỏ đợt 2, với bón phân thúc lần 2, vun gốc khi cây có 4 - 5 lá thật. Đảm bảo độ ẩm trong suốt quá trình sinh trưởng và phát triển của cây.

## **6. Phòng trừ sâu bệnh**

Chú ý vụ đông phun thuốc trừ dòi đục thân ngay khi cây xoè 2 lá mầm. Phòng trừ dòi đục lá, dòi đục quả, ruồi đục thân, sâu cuốn lá, sâu khoang, rệp, sâu đục quả bằng Ofatox 50EC; Sumicidin 20EC; Regent 80WP. Nồng độ 0,01%- 0,03%.

Với bệnh gỉ sắt, lở cổ rễ, phấn trắng nên dùng thuốc Daconil 75W; Validacin 5FP. Nồng độ phun 0,1-0,2%.

Phun thuốc tiến hành vào lúc trời nắng nhẹ (chiều mát, sáng sớm), không nên phun thuốc vào lúc trời nắng gắt (vì sẽ gây xoắn lá hoặc cháy lá) hoặc trước mưa 3-4 giờ.

## **7. Thu hoạch và bảo quản**

Thu hoạch khi 2/3 số quả trên ruộng chuyển từ màu xanh sang màu nâu. Chọn thời tiết nắng ráo để thu hoạch, phơi, đập lấy hạt.

Hạt giống không được phơi trực tiếp trên sân gạch, xi măng. Phơi hạt khô (độ ẩm 10%) để nguội mới cho vào bao 2 lớp (nilon và dứa) hoặc chum vại để bảo quản.

## **IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG**

Giống đậu tương ĐT26 đã trồng thành công ở một số tỉnh phía Bắc như Thái Bình, Hà Nội (huyện Phúc Thọ), Tuyên Quang (huyện Chiêm Hoá)

## **7. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG ĐẬU TƯƠNG ĐVN-10**

Nguyễn Thị Thanh

### **I. NGUỒN GỐC**

Giống đậu tương ĐVN-10 do Viện nghiên cứu Ngô chọn tạo từ tổ hợp lai hữu tính ĐH-4 x TS74-65 từ năm 2002. Giống được công nhận, cho sản xuất thử theo Quyết định số 239/QĐ-TT-CNN ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Cục trưởng Cục Trồng trọt.

### **II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC**

Giống đậu tương ĐVN-10 thuộc nhóm chín trung bình, thời gian sinh trưởng từ 90-100 ngày tùy vụ.



Chiều cao cây trung bình (60-80 cm), khả năng sinh trưởng rất mạnh, phân cành mạnh. Hoa màu trắng, vỏ quả chín màu vàng, rốn hạt nâu.

Khả năng chịu hạn và chịu lạnh tốt, chống chịu khá với các bệnh một số bệnh hại chính của đậu tương.

Là giống sai quả (45-60 quả/cây), hạt to (khối lượng 1000 hạt từ 200-250 g).

Năng suất thu được từ trong thí nghiệm từ 24,49 - 28,83 tạ/ha; trong thực tế sản xuất từ 20,85 - 30,56 tạ/ha; điển hình một số diện tích nhỏ đạt 35,3 tạ/ha.

### III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

#### 1. Thời vụ

ĐVN-10 thích hợp trồng trong vụ xuân và vụ đông, không sản xuất được trong vụ hè ở các tỉnh đồng bằng Bắc bộ vì khả năng chịu nóng kém.

Vụ xuân: Thời gian gieo từ 12/2 đến 30/2.

Vụ đông: Thời gian gieo trước 30/9.

#### 2. Đất và làm đất

- *Chọn đất:* ĐVN-10 là giống đậu tương không kén đất, có thể trồng được trên nhiều chân đất khác nhau như đất bãi, đất màu cao, đất sau 2 vụ lúa.

- *Làm đất:* Ở chân đất bãi, đất màu cao, trước khi gieo nên cày bừa kỹ, làm sạch cỏ dại. Những chân đất dễ bị úng nước cần lên luống rộng 2,0 - 2,3 m, rãnh rộng 0,3 m. Ngoài ra cần phải tạo những rãnh thoát nước quanh ruộng đảm bảo đậu tương không bị ngập úng khi mưa lớn. Vụ đông trên đất sau 2 vụ lúa có thể không làm đất hoặc làm đất tối thiểu.

#### 3. Mật độ và phương pháp gieo

- *Mật độ gieo:* Đậu tương ĐVN-10 là giống có khả năng sinh trưởng và phân cành rất mạnh, vì vậy thông thường giống nên được trồng với mật độ thấp hơn hầu hết các giống đậu tương khác:

Vụ xuân: 25 - 30 cây/m<sup>2</sup>, khoảng cách 35 x 9,5 - 12,0 cm.

Vụ đông: 30 - 35 cây/m<sup>2</sup>, khoảng cách 35 x 8,0 - 9,5 cm.

- *Lượng giống gieo*: Vụ xuân: 70 kg/ha (2,5 kg/sào Bắc bộ). Vụ đông 83 kg/ha (3,0 kg/sào Bắc bộ).

- *Phương pháp gieo*:

Trên đất bãi, đất màu cao: Sau khi làm đất, rạch hàng cách 35 cm, bón phân lân, đạm và kali, đảo phân sau đó mới gieo. Tuyệt đối tránh gieo hạt tiếp xúc trực tiếp với phân, vì như vậy hạt nảy mầm sẽ kém.

Trên đất sau 2 vụ lúa ở vụ đông: Trước thời điểm thu hoạch lúa 7 - 10 ngày tháo nước để khi gieo đậu có độ ẩm vừa phải. Sau khi thu hoạch lúa, tạo rãnh với khoảng cách 2,0 - 2,5 m, rãnh rộng 30 cm để thoát nước khi có mưa lớn đầu vụ và dẫn nước cùng với thoát nước khi tưới. Bón lót toàn bộ vôi, lân bằng cách rải đều trên mặt ruộng trước khi gieo hạt.

Gieo theo góc rạ: Tra hạt đậu vào góc rạ ngay sau khi thu hoạch lúa mùa. Chú ý không tra hạt vào giữa góc rạ mà đặt hạt đậu vào khe giữa đất và góc rạ. Cắt rạ phủ đều lên trên mặt ruộng.

Gieo vãi: Vãi đều hạt trên mặt ruộng, nên chia ô và vãi 2 - 3 lần để hạt phân bố đều. Nếu đất mềm, lội lún chân, khi gieo hạt chìm khoảng 2/3 thì chỉ cần phạt rạ phủ lên trên là xong. Nếu đất khô hơn, dùng máy kéo Bông sen lắp bánh lồng rộng gấp 2 lần bánh lồng tiêu chuẩn (từ 53 cm lên 106 cm), lắp bàn trượt thay cho bánh đuôi để chống lún. Sau khi vãi hạt đậu tương chạy máy lồng đè rạ cho hạt chìm trong đất ẩm.

#### **4. Phân bón**

- *Lượng phân bón*:

Phụ thuộc vào độ phì của đất. Trên đất có độ phì trung bình lượng phân bón thích hợp cho 1 ha như sau: 500 kg vôi bột nếu đất chua, 45 kg N + 70 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> + 55 kg K<sub>2</sub>O (100 kg đạm ure + 350 kg lân supe + 110 kg kali clorua).

- *Cách bón*:

Đối với đất bãi và đất màu cao: Bón lót toàn bộ vôi, lân, 1/2 lượng đạm và 1/2 lượng Kali. Vôi có thể được rải đều trên mặt ruộng trước khi bừa lượt cuối. Lân, đạm và Kali được bón theo hàng trước khi gieo. Lượng phân còn lại bón thúc khi cây có 2 - 3 lá thật.

Đối với đất sau 2 vụ lúa: Bón lót toàn bộ vôi và lân bằng cách rải đều trên mặt ruộng trước khi gieo. Bón thúc lần 1 khi cây đậu tương có 1 - 2 lá thật với 1/2 lượng đạm và 1/2 lượng kali. Bón nốt số phân còn lại khi cây có 4 - 5 lá thật.

#### **5. Chăm sóc**

Đối với đất màu cao và đất bãi: Khi cây có 2 - 3 lá thật, xới nhẹ, nhặt sạch cỏ kết hợp bón thúc. Vun cao khi cây có 5 - 6 lá thật. Ngoài 2 đợt trên, xới phá váng sau khi có mưa lớn.

Đối với đất sau 2 vụ lúa: Làm sạch cỏ dại, bón thúc khi cây có 1-2 lá thật và 4-5 lá thật.

Tưới nước: Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng và căn cứ vào lượng mưa thực tế để điều tiết độ ẩm cho cây đậu tương phát triển. Kiểm tra thấy đất nứt chân chim thì bơm nước tưới tràn mặt ruộng rồi tháo cạn ngay. Tuyệt đối không để đậu bị úng nước.

### 6. Phòng trừ sâu bệnh

Thường xuyên kiểm tra phát hiện sâu bệnh kịp thời.

*Dòi đục thân*: Trên những chân đất cát nhẹ cần phun phòng dòi đục thân khi cây có 1 - 2 lá thật bằng thuốc Dragoannong 500 EC, pha 10 ml/bình bơm 8 lít.

*Sâu cắn lá, sâu đục quả, sâu xanh, sâu khoang*: Sử dụng 10 ml Padan 50EC + 25 g Dipterex cho 1 bình bơm 8 lít để phun. Đối với sâu khoang tốt nhất dùng bã chua ngọt để bẫy bướm. Thành phần của bã gồm mật + dấm + thuốc trừ sâu Padan hoặc Regent gói trong giẻ, buộc rom bên ngoài. mỗi sào Bắc bộ cắm 10 bã.

*Bọ xít*: Phun thuốc Dipterex pha với lượng 25 g/bình bơm 8 lít.

Tổ chức diệt chuột bằng bẫy hoặc bắt thủ công từ khi gieo đến khi thu hoạch.

### 7. Thu hoạch và bảo quản

Thu hoạch được tiến hành khi cây rụng lá, quả khô. Tranh thủ lúc trời tạnh ráo, cắt đậu sát gốc, phơi khô cây, dùng máy tuốt lúa để tách hạt. Hạt dùng làm giống nên phơi thật khô cây trước khi đập hoặc tuốt.

Sau khi làm sạch, hạt được phân loại và sấy khô tới độ ẩm 9 - 10%, bảo quản trong kho lạnh. Có thể để giống bằng cách phơi khô trên bạt vải hoặc nong nia đến khô kiệt (cần bong vỏ). Tránh phơi trực tiếp lên sân gạch, sân xi măng khi trời nắng to (vụ xuân). Hạt khô bảo quản trong chum vại đậy kín hoặc bao nilon buộc kín.

## IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

Giống đậu tương ĐVN-10 đã được trồng nhiều ở Hà Nội (Phúc Thọ, Thạch Thất, Ba Vì, Đan Phượng), Vĩnh Phúc (Vĩnh Tường, Yên Lạc, Bình Xuyên), Phú Thọ (Thanh Thủy, Đoan Hùng, Tam Nông), Thái Nguyên (Sông Công), Hải Dương (thành phố Hải Dương), Yên Bái (Văn Chấn và Mù Căng Trãi).